

Số: /TB-UBND

Tân Phong, ngày 30 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Mời nhà thầu tham dự chỉ định thầu rút gọn Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Nâng cấp, cải tạo đường phía Đông thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương (đoạn từ phía Tây trường Nobel đến phía Đông Trung tâm GDNN-GDTX huyện)

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 6;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng số 62/2020/QH ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ các Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phong về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi công trình: Nâng cấp, cải tạo đường phía Đông thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương (đoạn từ phía Tây trường Nobel đến phía Đông Trung tâm GDNN-GDTX huyện);

Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phong mời các đơn vị quan tâm tham dự Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thuộc dự án: Nâng cấp, cải tạo đường phía Đông thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương (đoạn từ phía Tây trường Nobel đến phía Đông Trung tâm GDNN-GDTX huyện) với những nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHÍNH CỦA GÓI THẦU:

1. Tên dự án: Nâng cấp, cải tạo đường phía Đông thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương (đoạn từ phía Tây trường Nobel đến phía Đông Trung tâm GDNN-GDTX huyện).

2. Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp III.
3. Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi.
4. Giá gói thầu: 209.504.000 đồng
5. Bên mời thầu: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phong.
6. Nguồn vốn: Vốn ngân sách huyện: hỗ trợ 30% TMĐT, không quá 06 tỷ đồng (nguồn thu tiền sử dụng đất từ nguồn dự phòng trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025).
7. Lĩnh vực: Tư vấn.
8. Phạm vi thực hiện gói thầu: Khảo sát địa hình, địa chất và lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án *(Kèm theo bảng tổng hợp khối lượng mời tham gia chỉ định thầu)*.
9. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
10. Loại hợp đồng: Trọn gói.
11. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM:

1. Thời gian: 08h00 ngày 31/8/2023.
2. Địa điểm: Trụ sở UBND thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.
3. Điện thoại liên hệ: 0977467333 (Chủ tịch UBND thị trấn Tân Phong)

Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Phong gửi kèm theo Dự thảo hợp đồng để nhà thầu xem xét, cho ý kiến để tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng làm cơ sở để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng.

Trân trọng kính mời đại diện nhà thầu có đủ năng lực hiện gói thầu (Quy định tại 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ) đến đúng thời gian và địa điểm nêu trên./.

Nơi nhận:

- Nhà thầu;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Văn Doãn Hùng

BẢNG PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG MỜI THAM GIA CHỈ ĐỊNH THẦU
(Kèm theo thông báo số /TB-UBND ngày 30/8/2023)

| STT | Tên công tác | Đơn vị | Khối lượng |
|-----------|--|---------------|------------|
| I | KHẢO SÁT | | |
| I.1 | Khảo sát địa hình | | |
| 1 | Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử; bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình II | 1 ha | 1,5392 |
| 2 | Công tác đo không chế cao, thủy chuẩn hạng IV, cấp địa hình II | km | 1,3915 |
| 3 | Công tác đo vẽ mặt cắt địa hình, đo vẽ mặt cắt dọc ở trên cạn; cấp địa hình II | 100m | 13,9153 |
| 4 | Đo vẽ mặt cắt ngang ở trên cạn; cấp địa hình II | 100m | 10,1940 |
| 5 | Điều tra điều kiện thủy văn, kinh tế xã hội, mỏ vật liệu | công | 3,0000 |
| 6 | Cắm mốc chỉ giới đường đỏ, cắm mốc ranh giới quy hoạch; cấp địa hình II | mốc | 13,0000 |
| 7 | Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn, tuyến đường dây 35kV, tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, địa hình cấp II | 1 ha | 0,3390 |
| 8 | Đo vẽ chi tiết bản đồ trên cạn, tuyến đường dây 0,4kV, tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, địa hình cấp II | 1 ha | 0,4302 |
| I.2 | Khảo sát địa chất | | |
| 1 | Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn, độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m, cấp đất đá I - III (3hố, mỗi hố sâu 4m) | 1m khoan | 12,0000 |
| 2 | Công tác thí nghiệm tại hiện trường, thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, cấp đất đá I-III | 1 lần TN | 9,0000 |
| 3 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu khối lượng riêng | 1 chỉ tiêu | 9,0000 |
| 4 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu độ ẩm độ hút ẩm | 1 chỉ tiêu | 9,0000 |
| 5 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chỉ tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy | 1 chỉ tiêu | 9,0000 |
| 6 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, thành phần hạt | 1 chỉ tiêu | 9,0000 |
| 7 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, sức chống cắt trên máy cắt phẳng | 1 chỉ tiêu | 9,0000 |
| 8 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, tính nén lún trong điều kiện không nở hông | 1 chỉ tiêu | 9,0000 |
| 9 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, khối thể tích (dung trọng) khi khô | 1 chỉ tiêu | 9,0000 |
| 10 | Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, khối thể tích (dung trọng) khi ướt | 1 chỉ tiêu | 9,0000 |
| II | CHI PHÍ LẬP BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI | | |
| 1 | Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (Tạm tính: Chi phí xây dựng x tỷ lệ % = 17.000.000.000 x 0,68%) | khoản | 1,0000 |